

ASSESSMENT OF THE HUMANITY TOURISM POTENTIAL IN PU LUONG NATURE RESERVE, THANH HOA

Nguyen Thi Dong, Chu Thi Hong Huyen*,
Nguyen Thi Hong Vien, Nguyen Thi Hong
TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	09/6/2021	Currently, tourism is a fast-growth industry, accounting for a large proportion of the economic structure of Vietnam. The researchers used the method of analysis, document synthesis, the rural rapid assessment method, the chart and map methods to assess humanistic tourism potential in Pu Luong nature reserve. The research results have shown that: Humanistic tourism resources in the Pu Luong are remarkably diverse, with unique tangible and intangible cultural characteristics of the Muong and Thai ethnic minority. Abundant labor resources, the facilities are getting better and better, parallel with tourism development policies of the Management Board of the Natural Reserve and the local authorities are important humanistic tourism potentials in tourism development in Pu Luong. It is the basis for diversified tourism development such as cultural-spiritual tourism, eco-tourism, resort tourism,... The tourism development is based on human resources contributes to raising incomes for local communities, reducing pressure on nature conservation.
Revised:	21/6/2021	
Published:	30/6/2021	
KEYWORDS		
Tourism		
Human resources		
Tourism resources		
Pu Luong nature reserve		
Indigenous culture		

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG DU LỊCH NHÂN VĂN TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PÙ LƯÔNG, THANH HÓA

Nguyễn Thị Đông, Chu Thị Hồng Huyền*,
Nguyễn Thị Hồng Viên, Nguyễn Thị Hồng
Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	09/6/2021	Hiện nay, du lịch là một ngành có tốc độ tăng trưởng mạnh, chiếm tỷ trọng không nhỏ trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam. Bài báo đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, phương pháp đánh giá nhanh nông thôn và phương pháp biểu đồ, bản đồ để đánh giá tiềm năng du lịch nhân văn tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: Nguồn tài nguyên du lịch nhân văn tại Pù Luông rất đa dạng, với những đặc trưng văn hóa vật thể, phi vật thể đặc sắc của người Mường, người Thái. Nguồn lao động dồi dào, cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện, cùng với những chính sách phát triển du lịch của ban quản lý Khu bảo tồn và chính quyền địa phương là những tiềm năng du lịch nhân văn quan trọng trong phát triển du lịch tại Pù Luông. Đây là cơ sở để phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch văn hóa – tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng... Việc phát triển du lịch dựa trên nguồn tài nguyên nhân văn góp phần nâng cao thu nhập cho cộng đồng địa phương, giảm áp lực đối với công tác bảo tồn thiên nhiên.
Ngày hoàn thiện:	21/6/2021	
Ngày đăng:	30/6/2021	
TỪ KHÓA		
Du lịch		
Tài nguyên nhân văn		
Tài nguyên du lịch		
Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông		
Văn hóa bản địa		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4617>

* Corresponding author. Email: huyencth@tnus.edu.vn

1. Mở đầu

Du lịch đã và đang phát triển nhanh chóng như một trào lưu tại nhiều quốc gia trên thế giới, ngày càng thu hút được sự quan tâm rộng rãi của các tầng lớp dân cư trong xã hội. Hiện nay, du lịch trở thành một bộ phận có tốc độ tăng trưởng mạnh về tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam [1].

Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Pù Luông được thành lập năm 1999, có tổng diện tích quy hoạch 17.171,03 ha, nằm trên địa phận 2 huyện Quan Hóa và Bá Thước, phía Tây Bắc tỉnh Thanh Hóa. Pù Luông cùng với Vườn Quốc gia Cúc Phương, khu BTTN Ngọc Sơn tạo thành liên khu sinh cảnh đá vôi Pù Luông - Cúc Phương là một khu vực đại diện điển hình quan trọng mang tính toàn cầu về hệ sinh thái (HST) rừng trên núi đá vôi.

Ngoài các giá trị bảo tồn, Pù Luông còn có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch sinh thái: cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, núi non hùng vĩ, hệ thống hang động đẹp (hang Pồn, hang Nứa, hang Kho Mường), những bản làng người Thái, Mường với văn hóa truyền thống đặc trưng, mang sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch [2]. Đặc biệt, cộng đồng người Thái đã tạo lập được hệ sinh thái nhân văn của mình khá hoàn hảo [2] khiến nhiều du khách rất ấn tượng khi được trải nghiệm văn hóa Thái.

Việc tổ chức hoạt động du lịch tại nhiều khu vực của Việt Nam còn chưa tương xứng với tiềm năng [3], trong đó có khu BTTN Pù Luông. Tình trạng phát triển du lịch chưa đồng bộ, nguồn nhân lực và tài chính còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng hết được nhu cầu của khách tham quan [4]. Đặc biệt, các tài nguyên nhân văn đang có nguy cơ mai một dần, chưa được nghiên cứu, khai thác, sử dụng hợp lý [5]. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu đánh giá tiềm năng du lịch nhân văn tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, từ đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế du lịch và giảm áp lực đối với nguồn tài nguyên rừng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu:

Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu được áp dụng trong giai đoạn nghiên cứu sơ bộ thông qua việc thu thập tài liệu, số liệu từ nhiều nguồn khác nhau: Viện điều tra quy hoạch rừng, Sở du lịch Thanh Hóa, Ban quản lý Khu BTTN Pù Luông và các tài liệu có liên quan... Trên cơ sở đó phân tích để thấy được tiềm năng, thực lực phát triển du lịch và mức độ phức tạp của lãnh thổ. Ngoài ra, phương pháp này còn sử dụng trong quá trình phân tích chọn lọc, xử lý các số liệu phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Những tài liệu thông tin luôn được bổ sung, cập nhật, đảm bảo cơ sở cho việc xử lý, phân tích, đánh giá các vấn đề cho nội dung nghiên cứu.

Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (Rural Rapid Assessment, RRA):

Đây là phương pháp rất hữu ích trong nghiên cứu điều tra du lịch sinh thái ngoài thực địa. Các thông tin thực tế qua quan sát, nghe, trao đổi với cộng đồng (khách du lịch, dân địa phương), làm phong phú hơn, góp phần đánh giá một cách khách quan hơn cho nghiên cứu.

Thực hiện phương pháp này là một quá trình với việc tiến hành hàng loạt các công việc khác nhau, song có liên quan và hỗ trợ lẫn nhau bao gồm: Khảo sát thực địa, xác định các đối tượng và nội dung cần điều tra; thực hiện điều tra với khách du lịch, cư dân địa phương; lựa chọn phương pháp điều tra: phỏng vấn chính thức.

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 50 hộ dân địa phương, 50 khách du lịch về những nội dung phục vụ cho bài viết. Thời gian điều tra cũng được tiến hành một cách ngẫu nhiên. Do vậy những thông tin thu được sẽ đa dạng hơn, khách quan hơn.

Phương pháp biểu đồ, bản đồ:

Đây là phương pháp đặc thù của địa lý nói chung và của địa lý du lịch nói riêng. Phương pháp này được sử dụng từ khâu đầu tiên là tìm hiểu địa bàn, trong quá trình khảo sát và nghiên cứu. Nghiên cứu đã sử dụng các loại bản đồ chủ yếu là bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng, bản đồ du lịch, bản đồ thảm thực vật và các sơ đồ tham quan Khu BTTN Pù Luông... Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở việc kết nối các điểm du lịch để xây dựng các tuyến du lịch phù hợp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể

Di tích lịch sử

Các di tích lịch sử là cơ sở cho phát triển loại hình du lịch văn hóa - tâm linh. Việc khai thác hợp lý các yếu tố này sẽ góp phần đa dạng loại hình, tăng sức hấp dẫn du lịch cho Pù Luông, tạo điều kiện để người dân địa phương có cơ hội tham gia và được hưởng lợi từ hoạt động du lịch. Đó cũng là một giải pháp kinh tế, làm giảm bớt sức ép lên tài nguyên và môi trường của Khu BTTN Pù Luông.

Tại khu vực vùng đệm Khu BTTN Pù Luông có một số đền và khu di tích lịch sử thu hút được khá nhiều sự quan tâm của khách du lịch như trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Một số di tích lịch sử ở Bá Thước, Quan Hóa

TT	Di tích	Địa điểm - Giá trị
1	Mái Đá Điều	Địa điểm: Làng Khiêng, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước. Mái Đá Điều là một địa điểm khảo cổ học quan trọng thuộc nền văn hóa Sơn Vi trong hậu kỳ Thời đại đá cũ ở Việt Nam. Con người, quá trình đấu tranh với thiên nhiên để tồn tại đã sáng tạo nên một nền văn hóa mới trên quê hương Thanh Hóa, góp phần làm phong phú và sáng tỏ thêm Thời đại đá mới với nền văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn.
2	Đền thờ Quận Công Hà Công Thái	Địa điểm: Làng Muống Do, xã Diên Trung, huyện Bá Thước. Người Mường có tín ngưỡng thờ vạn vật hữu linh, đặc biệt trong đó có việc tôn thờ những người có công xây dựng và bảo vệ đất nước, khai hoang, vỡ hóa lập bản mường chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của họ.
3	Hang Thiết Ống	Địa điểm: Làng Cốc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước. Hang Thiết Ống có giá trị lịch sử rất lớn, gắn liền với tên tuổi của thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh - Tổng Duy Tân. Đây là nguồn tư liệu quý giá để nghiên cứu về lịch sử chống thực dân pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX. Nguồn tư liệu góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần anh dũng, kiên cường, bất khuất đánh giặc ngoại xâm của ông cha ta đối với thế hệ trẻ.
4	Thác Muốn	Địa điểm: Xã Diên Quang, huyện Bá Thước. Nổi tiếng là vùng đất có lịch sử và huyền thoại, nơi khởi nguồn của thiên sử thi "Đẻ đất đẻ nước". Thác Muốn vừa có giá trị về thắng cảnh vừa có giá trị văn hóa độc đáo của người Mường.
5	Đồn và sân bay Cổ Lũng	Địa điểm: Đỉnh núi Pucu Chó, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước. Có giá trị lịch sử, gắn liền với lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung
6	Hang Co Phường	Địa điểm: Bản Sại, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa. Có giá trị lịch sử, là nơi thờ tự 11 dân công hỏa tuyến đã hy sinh năm 1953 trong chiến dịch Thượng Lào.

(Nguồn: [2])

Kiến trúc nghệ thuật

Khi nói đến Pù Luông không thể không nói đến nhà sàn, trang phục và thổ cẩm của người Thái, người Mường:

Nhà sàn của người Thái - "*hươn hạn phủ táy*" là một công trình kiến trúc tài hoa, hoà đồng với thiên nhiên, đất trời cùng vạn vật. Nhà được làm tương đối cao và có kết cấu chắc chắn: "*Hươn đi tăng cang tèn/ hươn én tăng cang vên/ lóm luông pặt bầu chại/ lóm hại pặt bầu pay*" (Nhà tốt dựng nơi cao ráo/ nhà đẹp dựng giữa mường/ gió to thổi không xiêu/ bão lớn không lay động). Chiều dài thường là 17 m, chiều rộng 8,6 m, nhà sàn gồm 12 cột dài và 12 cột ngắn, lợp bằng lá cọ, sạp làm bằng luồng. Nhà sàn của người Thái được trang trí nhiều hoa văn họa tiết tinh xảo trên cửa sổ, trên các tấm ván hình răng cưa làm chắn song cửa sổ, bao giờ cũng làm số gian lẻ, hai đầu hồi - "*tup cống*" khum khum như mai rùa, gắn với truyền thuyết về thươ

khai thiên lập địa. Người Thái có câu: "*Khửn song phải/ cái song đay*" (mở hai cửa/ đi hai thang). Nhà người Thái cổ bao giờ cũng có hai cầu thang: "*Tang chan*" (ở cuối nhà, bên trái dành cho phụ nữ lên xuống, thường có 9 bậc, ứng với 9 vía) và "*Tang quán*" (dành riêng cho nam giới, ở đầu nhà, thường có 7 bậc ứng với 7 vía). "*Chan*" là phần sàn nhà được nổi dài ra ngoài trời. Đây là nơi các mẹ, các chị, các em... thường ngồi chơi lúc nhàn rỗi, thêu thùa. Nhà sàn của người Thái cổ có hai bếp lửa - "*Chík pháy*". Bếp lửa phía "*tang quán*" dành cho người già, bếp chính ở phía "*tang chan*" dành cho nữ giới và những công việc nội trợ. Giữa núi rừng trùng điệp, bếp lửa hồng trên nhà sàn như trái tim hồng, sưởi ấm và nuôi dưỡng cả về vật chất và tinh thần cho mỗi con người. Nhà sàn còn là nơi con trai đan lát, thổi khèn, pí, con gái quay xa, dệt vải, thêu thùa... đã được khái quát trong câu thơ: "*nhinh hụ tháp phải/ trái hụ san he*" (Trai biết đan chài/ gái biết dệt vải) [4], [5].

Nhà của người Mường thường ba đến năm gian. Những gia đình đông con thì nhà lên đến bảy – mười hai gian. Những ngôi nhà như vậy ngày nay còn rất ít. Nhà dù ít hay nhiều gian đều có một sàn bên trái để bắc cầu thang và máng nước sinh hoạt. Gian đầu tiên từ cầu thang lên gọi là gian gốc. Đây là gian quy tụ mọi tính linh thiêng của ngôi nhà, là nơi xuất phát những tục lệ đối xử hành vi của con người với ngôi nhà. Ở gian gốc có một cây cột to hơn các cây cột khác trong nhà gọi là cột gốc ở đầu góc nhà gần cầu thang. Cây cột gốc được người Mường trân trọng đặt *khám* (bàn thờ) thờ tổ tiên. Mọi người kể cả chủ hay khách đến nhà chơi đều không được bôi nhọ, dựa lưng, gác chân, buộc đồ vật hay treo quần áo vào cột này. Phần cột dưới sàn cũng không được buộc trâu bò hay dựng, treo công cụ lao động. Người Mường quan niệm nếu phạm phải những điều cấm trên thì bị coi là xúc phạm đến gia đình, tổ tiên và thần linh. Gian nhà gốc chỉ dành riêng cho nam giới. Phụ nữ trong nhà không được ngồi nghỉ hoặc làm việc ở đây. Trong các ngày trọng đại như hôn lễ, ma chay thì chỉ nam giới có vai vế trong dòng họ được ngồi ăn uống. Tại gian nhà linh thiêng này có một cửa sổ làm sát đến sàn nhà gọi là cửa sổ “voóng” linh thiêng, không ai được đưa vật gì hay chui qua. Cửa sổ *voóng* chỉ dành để đưa quan tài ra ngoài khi gia chủ có tang ma. Đối diện với cột chỗ ở gian gốc có một cột nhà tương đối quan trọng, người Mường để vào cum lúa đã tuốt hết hạt. Đầu cột đội một cái giỏ thủng biểu hiện cho âm tính (người Mường gọi là *nường*). Bên cạnh đó, người Mường treo một đoạn tre tước xơ một đầu cho bông lên biểu hiện cho dương tính (gọi là *nở*). Điều này thể hiện đời sống tâm linh, nói lên sự hỗn hợp, cân bằng âm dương, sự ổn định và thuận hoà của cả gia đình. Gian thứ hai của ngôi nhà (gian kế theo gian gốc) dành cho nam giới ngủ nghỉ. Gian giữa thường là gian để thóc và làm bếp. Lúa gặt ở ruộng nương về phơi khô khi chuyển lên nhà được để ở đây. Bếp của người Mường là rất công phu. Khuôn bếp được làm bằng loại gỗ đặc biệt cứng, có đường viền xung quanh, đáy lót bằng bẹ chuối rồi rải bùn lên trên. Khi chuyển bếp mới, người Mường tìm một số loại cỏ thơm như cỏ mật phơi khô để vào bếp đốt lấy tro rồi mới bắc kiềng nấu nướng. Bếp thường đặt trên trục nhà nơi nóc dọi xuống. Có nhà bếp đặt gần cửa sổ để thông gió, tránh khói và hoả hoạn. Gian cuối cùng là nơi dành cho phụ nữ sinh hoạt có chạn bát, để đồ dùng gia đình, nơi rửa soạn cơm nước. Gian này được ngăn với các gian khác trong nhà bởi một tấm liếp. Đây cũng là nơi người phụ nữ thay quần áo và ngủ nghỉ. Đầu hồi nhà, người Mường để một cái cối đuống và một cối tròn. Cối đuống không chỉ dùng để giã thóc gạo mà còn là phương tiện để gia đình báo nhà có việc lớn như đám cưới mà tang ma. Bên cạnh đó, cối đuống còn là một nhạc cụ sử dụng để gõ những bản nhạc vui trong ngày lễ tết, hội hè với những bản đuống rộn ràng âm vang, người Mường gọi là “đâm đuống” hay “châm đuống”. Nhà của người Mường thường chỉ có một cầu thang. Song những ngôi nhà dài từ 7 - 12 gian thì phải làm hai cầu thang ở hai đầu nhà. Những nhà có hai cầu thang như vậy khá hiếm vì người Mường quan niệm đó là sự xui xẻo, kiêng kị, của cải sẽ không giữ được trong nhà “vào đầu này ra đầu kia”.

Trang phục và thổ cẩm

Trang phục và thổ cẩm là sản phẩm mang đậm dấu ấn truyền thống, thể hiện tính thẩm mỹ cao và kỹ thuật tinh xảo của người phụ nữ Thái, Mường. Chỉ với chiếc khung cửi dệt thô sơ, người phụ nữ có thể làm ra được nhiều loại vải với các hoa văn, họa tiết khác nhau rất đẹp và bắt mắt...

Những loại sản phẩm bán tại chợ hay trong gia đình của các dân tộc tạo cho Pù Luông một sắc thái riêng, ấn tượng đối với du khách. Nét văn hóa của các dân tộc được thể hiện trên trang phục, đồ vật dùng hàng ngày... Qua những sản phẩm này, du khách có thể một phần hiểu được văn hóa địa phương.

3.2. Tài nguyên nhân văn phi vật thể

Tài nguyên du lịch phi vật thể tại Khu BTTN Pù Luông bao gồm phong tục tập quán, lễ hội, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Thái, Mường...

Nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của người Mường, người Thái hiện vẫn được bảo tồn như: Nghề dệt thổ cẩm; kiến trúc nhà sàn truyền thống với những hình chạm khắc đẹp và công phu, thể hiện bàn tay khéo léo và khả năng sáng tạo tài tình của cư dân nơi đây; những tập tục... đặc biệt là các đội công chiêng trong các bản Mường, lễ hội Mường Ca Da và các điệu múa nón, múa quạt của người Thái. Các lễ hội truyền thống bao gồm Lễ hội Mái đá điều nhằm dâng hương tưởng nhớ tới nguồn cội của người Việt Cổ; lễ hội Chùa mèo hay còn gọi là lễ hội Mường Khô, lễ hội Mường Ca Da; lễ hội dâng hương tưởng nhớ tới Danh nhân Hà Công Thái và những người có công với dân tộc trong dòng họ Hà...

Người Thái sống tập trung ở ven sông, suối. Phụ nữ gặt hái và nội trợ trong gia đình. Trước đây, người Thái sống phụ thuộc vào rừng nhưng do những quy định mới về phát triển rừng nên việc phá rừng đã hạn chế rất nhiều. Tuy nhiên, do đời sống khó khăn nên tình trạng khai thác trái phép tài nguyên rừng vẫn xảy ra. Đến với bản người Thái du khách có thể biết được thêm nhiều điều thú vị trong sinh hoạt sản xuất với nét văn hóa đặc sắc thể hiện trong các lễ hội như “Lễ cảm ơn thần lúa”, “Rước hồn lúa”. Đặc biệt người Thái nổi tiếng với làn điệu “Khắp” với nhiều thể loại khác nhau được thể hiện một cách hồn nhiên, giản dị, trữ tình và cùng với các điệu múa “Xòe” làm nên bản sắc văn hóa Thái [5].

Người Mường sinh sống lâu đời thành các bản trong khu bảo tồn với nét văn hóa đặc thù. Sản xuất nông nghiệp là nghề chính, có thêm nghề dệt vải thổ cẩm, chủ yếu dùng trong gia đình. Người Mường còn giữ lại được nhiều truyền thống văn hóa đẹp như nếp sinh hoạt, đặc trưng với nhiều thế hệ sống cùng nhau trong một gia đình, lễ hội công chiêng, tục chơi xuân... Họ sống thật thà, thương yêu nhau và rất hiếu khách.

Chợ phiên Phố Đoàn được coi là trung tâm thương mại lớn nhất Pù Luông, chợ phố Đoàn chỉ họp vào thứ 5 và chủ nhật hàng tuần. Chợ tập trung từ rất sớm, ngay bên vệ đường và giữa cánh đồng lúa. Đối với người dân Pù Luông việc đi chợ ngoài trao đổi mua bán hàng hóa còn là thói quen hàng tuần. Đôi khi đến chợ chỉ gặp gỡ người quen hay chỉ là thưởng thức món bánh rán, bánh gói thơm lừng. Hàng hóa trao đổi, mua bán ở chợ cũng rất đơn giản, từ sách vở học sinh, rau quả, nông cụ cho đến những đặc sản của núi rừng, tất cả các sản phẩm đều được bày bán ngay bên lề đường rất gần gũi và thân thiện. Dạo một vòng quanh chợ khách du lịch sẽ thấy được sự trù phú của mảnh đất Pù Luông. Ngoài một số mặt hàng mang từ xuôi lên, phần lớn hàng hóa ở đây đều là sản phẩm từ chăn nuôi, trồng trọt của cư dân địa phương bản địa.

Du khách đến Pù Luông sẽ được trải nghiệm một cuộc sống giản dị cùng người Thái, Mường, được cùng dệt thổ cẩm, gặt lúa, tham gia các lễ hội... Du khách có thể đi qua các bản làng để trải nghiệm cuộc sống hằng ngày của người dân địa phương, hiểu sâu hơn về nền văn hóa bản địa. Nếu đến được Pù Luông vào tháng 5 và tháng 10 đang mùa lúa chín thì không gian ở đây được nhuộm vàng như một dải lụa. Dọc đường đi qua nhiều bản làng còn bắt gặp nhiều guồng nước không lồ bên dòng suối, nước được đưa lên từ thấp tới cao đến các thửa ruộng bậc thang qua hệ thống thủy lợi bằng tre nứa, điều này khá lạ lẫm và thích thú với nhiều du khách. Khu BTTN Pù Luông có sông Mã chạy qua. Chính vì vậy, du khách có thể du thuyền trên sông Mã vòng quanh khu bảo tồn thăm rừng Pù Luông ven sông Mã.

Nét độc đáo của văn hóa ẩm thực ở mỗi miền quê là những dấu ấn mà du khách chẳng thể nào quên. Các món ăn truyền thống của cộng đồng các dân tộc miền núi đây như Com Lam, Vịt Quay Cỏ Lùng, Canh đắng, cá ồ... thưởng thức cùng với bình rượu cần ủ khéo léo thực sự là những

trải nghiệm ẩm thực khó quên trong cuộc đời. Du khách có thể nghỉ đêm tại nhà của các gia đình người dân tộc, trong những căn nhà sàn truyền thống. Ở đó du khách sẽ có cơ hội trải nghiệm cuộc sống hằng ngày của người dân bản địa. Chủ nhà rất chu đáo chuẩn bị các bữa ăn mang tính đậm bạc, dân giã, đặc trưng của dân tộc Thái và Mường mà khó ở đâu có được.

3.3. Tài nguyên du lịch hỗ trợ

Ngoài tài nguyên văn hóa vật thể và phi vật thể, nhóm tài nguyên du lịch hỗ trợ cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch. Tại Pù Luông, có thể kể đến một số yếu tố sau:

Chủ trương và công tác quy hoạch phát triển du lịch của khu BTTN Pù Luông

Khu BTTN Pù Luông đã lập quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu BTTN Pù Luông; xây dựng phương án quản lý và hỗ trợ du lịch. Ngoài ra, ban quản lý khu BTTN Pù Luông đã phối hợp với Tổ chức bảo tồn động vật hoang dã quốc tế (FFI) thực hiện dự án “Xây dựng tổ chức cộng đồng trong phát triển và quản lý các hoạt động du lịch dựa vào thiên nhiên, hỗ trợ hộ nghèo ở Khu BTTN Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa”. Với chủ trương phát triển du lịch sinh thái, khu BTTN Pù Luông được quảng bá rộng rãi trong và ngoài nước, thu hút được lượng khách lớn từ đó tạo công ăn việc làm ổn định cho cộng đồng địa phương và giảm sức ép lên rừng đặc dụng.

Hợp tác đầu tư phát triển và xúc tiến du lịch

Khu BTTN đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức như: Đại sứ quán Ailen, GIZ, FFI, Quỹ bảo tồn Việt Nam... Tuy nhiên, sự tham gia của các công ty du lịch, các nhà điều hành Tour chưa nhiều. Nhưng dưới sự hỗ trợ hợp tác với tổ chức FFI, hiệp hội du lịch sinh thái Pù Luông trực thuộc hiệp hội du lịch tỉnh Thanh Hoá đã được thành lập nhằm triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở Khu BTTN Pù Luông.

Các hoạt động xúc tiến du lịch tại các thôn bản thuộc vùng đệm khu bảo tồn đã mang lại kết quả là số lượng du khách đến khu bảo tồn tăng lên hàng năm. Ngoài khách du lịch nước ngoài, các bản du lịch hiện nay đón tiếp nhiều đoàn khách Việt Nam, trong đó chiếm nhiều nhất là từ Ninh Bình, Hà Nội, Thanh Hoá... Cộng đồng địa phương có thêm việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người dân từ đó giảm áp lực lên rừng đặc dụng.

Nguồn lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Để từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho đồng bào các dân tộc sinh sống ở vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, ban quản lý Khu bảo tồn triển khai mạnh mẽ dự án phát triển du lịch sinh thái Pù Luông gắn với cộng đồng. Bên cạnh đó, Ban quản lý Khu bảo tồn thành lập Phòng Du lịch sinh thái và môi trường được đào tạo nhân viên có nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch.

Hai huyện Quang Hóa và Bá Thước đã xây dựng kế hoạch phát triển du lịch, quảng bá các hình ảnh về quê hương, văn hóa, tiềm năng du lịch sinh thái, tạo điều kiện an ninh để du khách đến du lịch được an toàn. Trước đây, dưới sự hỗ trợ hợp tác với tổ chức FFI trong hoạt động phát triển Du lịch sinh thái cộng đồng tại Khu BTTN Pù Luông, các thanh niên dân tộc địa phương đã được đào tạo thành các hướng dẫn viên du lịch. Đây là một đội ngũ đóng góp tích cực cho hoạt động phát triển du lịch sinh thái ở Pù Luông.

Cùng với sự phát triển của hoạt động du lịch, số lượng các cơ sở lưu trú cũng tăng nhanh. Hình thức cho thuê nhà nghỉ tại các hộ gia đình đem lại lợi nhuận đáng kể cho cộng đồng. Khi nghỉ trọ tại các hộ gia đình, khách du lịch còn được tìm hiểu đời sống, văn hóa, phong tục tập quán và thưởng thức các món ăn đặc trưng của người dân tộc Thái, Mường.

Giao thông đường bộ khu vực đã được nâng cấp phục vụ phát triển cộng đồng và du lịch. Ngoài giao thông đường bộ, Pù Luông còn có giao thông đường thủy trên tuyến sông Mã từ Mai Châu (Hòa Bình) vòng quanh Khu bảo tồn đến thị trấn Cành Nàng rồi qua thành phố Thanh Hóa ra biển Đông. Du khách cũng có thể du thuyền trên sông Mã vòng quanh Khu bảo tồn thăm rừng Pù Luông ven sông.

Hệ thống nước sạch, điện thắp sáng được trang bị đầy đủ cũng là một điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch. Các dịch vụ bổ sung phục vụ cho khách du lịch hiện tại đã khá đầy đủ: cửa hàng kinh doanh đồ ăn uống, đồ lưu niệm, tranh ảnh, ấn phẩm, sách báo giới thiệu về khu bảo tồn...

3.4. Đánh giá chung

Tài nguyên du lịch nhân văn tại Khu BTTN Pù Luông rất đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn du lịch lớn, với đầy đủ các nhóm tài nguyên vật thể, phi vật thể và tài nguyên bổ trợ. Đây là tiền đề quan trọng cho phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng, khai thác nguồn tài nguyên từ cộng đồng góp phần nâng cao đời sống người dân, giảm áp lực đối với rừng và công tác bảo tồn thiên nhiên tại Pù Luông. Khu BTTN Pù Luông có thể phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch văn hóa – tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, các loại hình du lịch kết hợp nghỉ dưỡng – khám phá...

Nhiều điểm du lịch hấp dẫn đã được khai thác tại Pù Luông như:

- + Hang Dơi (bản Kho Mường), hang Hèo Luông (bản Kho Mường), hang Bó Mười (xã Phú Lễ)...: Du khách khám phá các hang động, leo núi, khám phá thiên nhiên.

- + Sân bay cũ của Pháp: Du khách có thể cắm trại trong rừng và thăm sân bay.

- + Bản Hin: Du khách sẽ thăm quan, ăn bữa tối tại bản và giao lưu văn hóa với người dân địa phương.

- + Bản Kho Mường: Kho Mường là một thung lũng nằm sâu trong vùng lõi của khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, ít chịu ảnh hưởng tác động của con người, vẫn giữ được những nét rất hoang sơ. Du khách sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp tự nhiên, cánh đồng lúa được bao quanh bởi những dãy núi, các ngôi nhà sàn và hang dơi, thăm cọn nước truyền thống, trải nghiệm văn hóa truyền thống của dân tộc Thái.

- + Bản Nà Khả, Nủa, bản Hiêu, bản Đôn, bản Hang, Bản Sơn (Quan Hóa)...: Du khách khi đến đây có thể leo núi ngắm nhìn toàn cảnh núi rừng; tắm mát ở các suối, đập; tìm hiểu phương thức canh tác và văn hóa đặc trưng của người Thái, Mường. Đặc biệt, du khách sẽ được thưởng thức món cá ồ, rượu cần, cơm lam... mà ít nơi có.

Một số tuyến du lịch chính đang được khai thác tại Khu BTTN Pù Luông hiện nay bao gồm:

- + Tuyến: Khu BTTN - Bản Kho Mường - Phố Đoàn - Nủa - Cao Hoang - Kịt (đi bộ, ngắm cảnh, đi chơi chợ phố Đoàn).

- + Tuyến: Khu BTTN - Phố Đoàn - Bản Hiêu – Sơn Bá Mười (đi bộ ngắm cảnh, chơi chợ phố Đoàn, nghỉ dưỡng).

- + Tuyến: Khu BTTN - Phố Đoàn - Bản Kho Mường - Đình Pù Luông (đi bộ, đi xuyên rừng, đi chợ phố Đoàn, thưởng thức món ăn dân tộc).

Tuyến: Khu BTTN - Phố Đoàn - Bản Hiêu - VQG Cúc Phương (đi bộ, đi xuyên rừng, chơi chợ phố Đoàn, thưởng thức món ăn dân tộc, giao lưu văn hóa).

- + Tuyến: Mai Châu - Bản Hang - Bản Kho Mường - Đình Pù Luông (Thưởng thức các món ăn và văn hóa địa phương, đi bộ xuyên rừng và leo núi).

- + Tuyến: Mai Châu - Hồ Vĩnh Quang - Bản Kho Mường – Bản Hiêu (Thưởng thức các món ăn và văn hóa địa phương, đi bộ xuyên rừng, ngắm cảnh, đi thuyền, câu cá ngắm cảnh hồ).

- + Tuyến: Bản Hang - Bản Kho Mường - Pôn - Nủa - Phố Đoàn - Bản Hiêu (Đi bộ xuyên rừng, thưởng thức các món ăn và văn hóa địa phương, tham quan thắng cảnh).

- + Tuyến: Bản Hang - Bản Kho Mường - Bản Hiêu - VQG Cúc Phương (Đi bộ xuyên rừng, thưởng thức các món ăn và văn hóa địa phương, tham quan thắng cảnh, khám phá thiên nhiên)...

Kết quả khảo sát thực địa và phỏng vấn khách du lịch cho thấy: Cộng đồng địa phương và văn hóa bản địa đóng vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch ở Pù Luông. Khách du lịch đến với Khu BTTN Pù Luông một phần cũng do sức hấp dẫn về văn hóa của đồng bào các dân tộc. Đặc biệt, hình thức cho thuê nhà nghỉ tại các hộ gia đình được rất nhiều du khách ưa thích. Điều này đem lại lợi nhuận đáng kể cho cộng đồng, và là hình thức hình thức lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương nhiều nhất vào hoạt động du lịch, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho cộng đồng địa phương. Khách du lịch đánh giá rất cao việc được tìm hiểu đời sống, văn hóa, phong tục tập quán và thưởng thức các món ăn đặc trưng của người dân tộc Thái, Mường ngay tại ngôi nhà truyền thống của họ.

4. Kết luận

Các giá trị văn hóa bản địa là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển du lịch tại khu BTTN Pù Luông. Nguồn tài nguyên du lịch nhân văn tại Pù Luông rất đa dạng, với những đặc trưng văn hóa đặc sắc của người Mường, người Thái. Nguồn lao động dồi dào, cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện, cùng với những chính sách phát triển du lịch của ban quản lý Khu bảo tồn và chính quyền địa phương là những tiềm năng du lịch nhân văn lớn trong phát triển du lịch tại Pù Luông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. B. L. Nguyen and T. H. Chu, "Studying the situation of tourism development in Dong Trieu town, Quang Ninh province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 15, pp. 40-47, 2020.
- [2] T. H. V. Nguyen, "Indigenous knowledge of Thai people in shifting cultivation in the vicinity of Son La town," *Journal of Science - VNU*, vol. 25, no. 2, pp. 132-137, 2009.
- [3] H. T. Tran, T. T. N. Nguyen, T. M. L. Hoang, T. M. Le, B. A. T. Nguyen, and T. N. Tran, "Developing educational tourism in Thua Thien Hue," *Journal of Science – Hue University*, vol. 128, no. 6D, pp. 05-16, 2019.
- [4] T. H. V. Nguyen, T. H. H. Chu, and T. H. Nguyen, "Environmental tourism management in Na Hang ecotourism site, Tuyen Quang province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 07, pp. 297-304, 2020.
- [5] T. S. L. Nguyen, T. A. Le, and N. L. Nguyen, "Exploiting the value of Then practice in tourism development based on experience of some types of folk performance," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 10, pp. 61-68, 2020.